

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH ĐẮK LẮK

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2019/HNGĐ-ST

Ngày 25-7-2019

V/v kiện xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Như Âm.

2. Bà Niê Thanh Mai.

- Thư ký phiên tòa: Hoàng Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông
Ngụ Văn Minh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HNGD ngày 15 tháng 02 năm 2019, về việc “*Kiến xin ly hôn*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 03/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03/7/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị P; địa chỉ: Phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; trú tại: Phường M, quận Q, Tp. Hồ Chí Minh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Dinh Văn C (Dinh C); địa chỉ: St H TX, Hoa Kỳ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị P trình bày:**

Bà và ông Dinh Văn C kết hôn dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/6/2005, tại UBND tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn thì sống chung được 01 tháng ở Việt Nam. Sau đó, ông Dinh Văn C sang Mỹ không quay về Việt Nam nữa. Từ đó đến nay cũng đã 15 năm bà và ông Dinh Văn C không liên lạc gì với nhau. Hiện nay, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dinh Văn C.

Về con chung: Bà không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Dinh Văn C đã có văn bản trình bày:

Ông Dinh Văn C và bà P kết hôn dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/6/2005, tại UBND tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn thì sống chung được 01 tháng ở Việt Nam. Sau đó, ông Dinh Văn C về Mỹ không quay về Việt Nam nữa. Trong thời gian xa cách và chờ đoàn tụ thì ông Dinh Văn C và bà P có nhiều mâu thuẫn và dẫn đến bất hòa giữa hai người. Để tốt cho cả hai thì ông Dinh Văn C đồng ý chấm dứt quan hệ vợ chồng với bà P. Nay bà P yêu cầu được ly hôn với ông thì ông đồng ý.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các văn bản của ông Dinh Văn C đã được Lãnh sự quán nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tại bang T xác nhận.

**** Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:***

- Về tố tụng: Xét thấy Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng và đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các văn bản của ông Dinh Văn C đã được Lãnh sự quán nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại bang T xác nhận đúng quy định.

Đối với bà Lê Thị P và ông Dinh Văn C đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 474; Điều 476; Điều 477; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 51, 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị P.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị P được ly hôn với ông Dinh Văn C.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ mà các bên đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bà Lê Thị P và ông Dinh Văn C đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bà Lê Thị P và ông Dinh Văn C.

Về thẩm quyền: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị P và ông Dinh Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn với nhau vào 17/6/2005, tại UBND tỉnh Đắk Lắk. Vì vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống hai người chỉ sống chung được 01 tháng ở Việt Nam. Sau đó, ông C qua Hoa Kỳ sinh sống từ đó đến nay. Nay bà P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với ông C. Phía ông C cũng xác định tình cảm vợ chồng

không còn nên cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà P. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn giữa bà P và ông C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và cả hai đều đồng ý ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để cho bà P được ly hôn với ông C.

[2.2] Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ông Đinh Văn C không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 474; Điều 476; Điều 477; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 51, 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị P được ly hôn với ông Đinh Văn C.

[2] Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số: 0012731 ngày 29/01/2019 (do ông Lê Văn K nộp thay bà Lê Thị P).

Ông Đinh Văn C không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[5] Bà Lê Thị P được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Ông Đinh Văn C được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Anh Tuấn